Ký bởi: Ủy ban Nhân dân huyện Đức Cơ
Email: ubnddueco@gialai.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Gia Lai
Ngày ký: 19.02.2020 09:11:03 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC CƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 255/QĐ-UBND	*Đức Cơ, ngày 17 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao chỉ tiêu biên chế công chức cho các cơ quan hành chính của UBND huyện Đức Cơ năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 185/QĐ-UBND ngày 10/9/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định biên chế công chức cho các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Gia Lai năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành Quy định quản lý công tác nội vụ thuộc tỉnh Gia Lai;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 60/TTr-NV ngày 11/02/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu biên chế công chức cho các cơ quan hành chính của Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ năm 2020 (theo bảng phân bổ đính kèm).

Điều 2. Giao phòng Nội vụ hướng dẫn các cơ quan sử dụng biên chế theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng phòng Nội vụ; Trưởng phòng Tài chính-Kế hoạch; Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như điều 3;
- Sở Nội vụ;
-TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu: VT, NC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Phận

BẢNG PHÂN BỔ TIÊU BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH CỦA HUYỆN ĐỨC CƠ NĂM 2020

(Kèm Quyết định số 255/UBND-NC ngày 17/ 02/2020 của UBND huyện Đức Cơ)

Số TT	Tên đơn vị hành chính, sự nghiệp	Tổng số biên chế năm 2019	Ghi chú
1	Văn phòng HĐND-UBND	19	
2	Phòng Nội vụ	6	
3	Phòng Lao động TB&XH	5	Điều chỉnh 01 biên chế
4	Phòng Tài chính-KH	7	
5	Phòng Nông nghiệp&PTNT	6	
6	Phòng Tài nguyên và MT	7	
7	Thanh tra huyện	4	
8	Phòng Tư pháp	3	
9	Phòng Văn hoá và Thông tin	4	
10	Phòng Giáo dục và Đào tạo	8	
11	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	6	
12	Phòng Y tế	3	
13	Phòng Dân tộc	3	
	Cộng	**81**	